

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**
Bản án số: **58/2020/HS-ST**
Ngày: 21 - 8 - 2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Hà Quế Phương

Ông Nguyễn Văn Cảnh

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thế Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai: Ông Mai Thời Vũ – Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 59/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 77/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2020 đối với:

1. Bị cáo:

Lê Doãn Đ, sinh ngày 16 tháng 11 năm 1986 tại tỉnh Nghệ An.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: xóm X, xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Chỗ ở hiện nay: Ấp Đ1, xã G, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: cơ khí. Trình độ học vấn: lớp 12/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Lê Doãn G1, sinh năm: 1939; và bà: Nguyễn Thị Tr1, sinh năm: 1945. Gia đình bị cáo có 06 anh em, bị cáo là con thứ sáu. Có vợ tên: Đậu Thị T, sinh năm 1985 và có 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: không.

Ngày 14/4/2020, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Đồng Nai ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Lê Doãn Đ cho đến nay. Hiện đang tại ngoại. (Có mặt)

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đậu Thị T, sinh năm: 1985; (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp Đ1, xã G, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sau khi xem trên mạng xã hội Y1 cách làm thuốc nổ để chế tạo ra quả nổ nên vào giữa tháng 10/2019, Lê Doãn Đ chuẩn bị 01 cái chén, 01 cái tô bằng nhựa, 01 cái hộp bằng nhựa, 01 búa đóng đinh, 01 cái thìa, 01 dao cắt giấy, 01 lưới liềm, 01 võ chai thủy tinh, 01 võ hộp sữa chua, 01 mũi khoan kim loại và 01 bịch nylon. Sau đó, Đ tiếp tục đặt mua các loại nguyên liệu, hóa chất trên các trang thương mại điện tử L1, S gồm: 02 kg phân bón Kaliclorat (KCLO3); 01 kg bột lưu huỳnh (S), 01 kg bột than mịn, bột nhôm (Al), 01 kg Natri benzoat hay còn gọi là Sodium Benzoate (NaC7H5O2). Đồng thời, Lê Doãn Đ đến các cửa hàng trên địa bàn thuộc khu vực xã G, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai mua thêm nhiều hộp quẹt diêm để lấy bột diêm, 01 đoạn ống nhựa hiệu PVC dài khoảng 1,5 mét, có đường kính 34mm (kèm theo nắp đậy ống nhựa có đường kính 34mm) cùng 01 cuộn màng bịch nylon, rồi mang về nhà tại ấp Đ1, xã G, huyện Tr cất giấu.

Đến ngày 14/12/2019, Lê Doãn Đ bắt đầu làm ra các quả nổ tự tạo, với cách thức dùng túi nylon để trộn các hóa chất với nhau, theo tỷ lệ: 10 muỗng Kaliclorat, 10 muỗng than củi, 07 muỗng bột diêm nghiền nhỏ, 06 muỗng Natri Benzoate, 05 muỗng lưu huỳnh, 02 muỗng đá vôi rồi lắc đều hỗn hợp với nhau để tạo thành thuốc nổ đen. Sau đó, Đ lấy 02 muỗng thuốc nổ và 01 muỗng bột nhũ nhôm bỏ vào cuộn màng bịch nylon để cuộn lại và dùng tay kéo dài màng bịch nylon ra đường kính khoảng 01mm để tạo thành dây cháy chậm rồi quét bột nhũ nhôm lên dây cháy chậm. Tiếp đến, dùng lưới liềm cắt đoạn ống nhựa trên thành nhiều đoạn ngắn dài khoảng 08cm, rồi dùng nắp đậy ống nhựa lại 01 đầu, đổ thuốc nổ vào đồng thời dùng mũi khoan đục 01 lỗ trên ống nhựa để đưa 01 đoạn dây cháy chậm xuyên qua để tạo quả nổ. Đ đã chế tạo thành nhiều quả nổ tự tạo và cất giấu tại nhà Đ.

Đến 16 giờ ngày 31/12/2019, khi Đ điều khiển xe máy hiệu Attila mang biển số 60Z4-8848 mang theo 01 hộp pháo hoa (có 49 viên) và 30 viên pháo banh mà Đ mua trước đó của người (không rõ lai lịch), đi đến đoạn đường nội bộ thuộc xã G, huyện Tr, mục đích mang đi bán lại để kiếm lời thì bị Công an xã G, huyện Tr phát hiện Đ đang có hành vi tàng trữ số pháo trên đồng thời chuyển vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom tiếp tục điều tra làm rõ xử lý.

Vật chứng kiểm tra hành chính thu giữ:

- 01 khối hình hộp chữ nhật (hộp pháo hoa), có 49 ống giấy hình trụ tròn (ký hiệu M1) và 30 vật hình cầu vỏ nhựa nhiều màu sắc vật hình cầu vỏ nhựa nhiều màu sắc, một đầu có sợi gắn sợi dây màu xanh (pháo banh - ký hiệu M2).

- 01 xe mô tô hiệu SYM loại Attila biển số 60Z4- 8848, có số khung RLGKA11AD AD008438, số máy VMVUAA- D008438, tại kết luận giám định số 738/KLGD ngày 23/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai xác định trước giám định và sau giám định số khung, số máy xe mô tô trên không bị đục sửa là tài sản của chị Đậu Thị T (vợ Đ), chị T không biết việc Đ điều khiển xe mô tô trên mang pháo đi bán.

Khám xét tại nhà của Lê Doãn Đ thuộc ấp Đ1, xã G, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai thu giữ:

- 153 (Một trăm năm mươi ba) vật hình cầu vỏ bằng nhựa giống quả bóng (pháo banh - ký hiệu M3); 01 (Một) hộp giấy hình hộp chữ nhật (hộp pháo dây - ký hiệu M4); 08 (Tám) vật hình trụ tròn quấn băng keo giấy gắn trên thanh gỗ (pháo bay- ký hiệu M5) là pháo lậu mà Đ mua của đối tượng chưa rõ lai lịch để sử dụng và mục đích mang bán lại để kiếm lời.

- 13 (Mười ba) đoạn ống nhựa PVC dài 08cm, chụp hai đầu có ký hiệu ST phi 34mm, có gắn đoạn dây nylon (ký hiệu M6). Đ khai đây là trái nổ do Đ tự tạo; 11 (Mười một) đoạn dây nylon, mỗi đoạn dây dài khoảng 01 mét (ký hiệu M7). Đ khai là dây cháy chậm do Đ tự chế.

- 01 bịch nylon chứa chất bột màu xám (ký hiệu M8); 01 hộp giấy bên trong chứa 02 bịch nylon chứa chất bột màu đen (ký hiệu M9); 01 bịch nylon bên trong chứa bột màu vàng (ký hiệu M10); 01 bịch nylon bên trong chứa viên nén hình trụ tròn màu trắng (ký hiệu M11); 01 bịch nylon bên trong chứa bột màu trắng (ký hiệu M12); 01 bịch nylon bên trong chứa chất bột màu xám (ký hiệu M13); 01 bịch nylon bên trong chứa bột màu trắng (ký hiệu M14); 01 bịch nylon bên trong chứa chất bột màu vàng nhạt (ký hiệu M15). Đ khai là các loại hóa chất, nguyên liệu để làm thành quả nổ tự tạo (bột than củi, lưu huỳnh, bột đá vôi, Natri Benzoate, bột nhũ nhôm);

Đ tự nguyện giao nộp thêm: 01 cái chén bằng nhựa; 01 cái tô bằng nhựa; 01 cái hộp bằng nhựa; 01 búa đóng đinh; 01 cái muỗng; 01 dao cắt giấy; 01 cái liềm; 01 chai thủy tinh; 01 nắp hình trụ tròn bằng nhựa; 01 hộp sữa chua; 01 mũi khoan kim loại; 01 túi nylon. Tất cả là công cụ Đ khai dùng để chế tạo trái nổ trên; 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo 1819, số Imel 1: 864484048364815, Imel 2: 864484048364807, có số thuê bao 1: 0937.232.105, số thuê bao 2: 0921.994.682 là tài sản của Đ dùng vào việc phạm tội.

- Tại bản Kết luận giám định số 809/C09B ngày 17/02/2020 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh thuộc Viện khoa học hình sự kết luận như sau:

+ Mẫu vật ký hiệu M1 gửi giám định là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ. Bên trong có chứa thành phần thuốc pháo. Khi đốt bay lên cao, nổ và phát ra ánh sáng màu. Khối lượng 1,49kg.

+ Mẫu vật ký hiệu M2 gửi giám định là pháo nổ. Khi đốt phát ra tiếng nổ lớn. Khối lượng 0,074kg.

+ Mẫu vật ký hiệu M3 gửi giám định là pháo nổ. Khi đốt phát ra tiếng nổ lớn. Khối lượng 0,46kg.

+ Mẫu vật ký hiệu M4 gửi giám định là pháo nổ. Khi đốt phát ra tiếng nổ lớn liên tiếp. Khối lượng 1,85kg.

+ Mẫu vật ký hiệu M5 gửi giám định là pháo nổ. Khi đốt phát ra tiếng nổ lớn. Khối lượng 0,18kg.

+ Mẫu vật ký hiệu M6 gửi giám định đều là quả nổ tự tạo. Thành phần chính thuốc bên trong gồm Kaliclorat ($KClO_3$), Lưu huỳnh (S) và bột than. Tổng khối lượng: 1,16kg.

+ Mẫu vật ký hiệu M7 gửi đến giám định là dây cháy chậm loại tự chế. Tổng khối lượng: 0,05kg.

+ Mẫu vật ký hiệu M8 gửi giám định là hỗn hợp thuốc nổ đen. Thành phần chính gồm Kaliclorat ($KClO_3$), Lưu huỳnh (S) và bột than. Tổng khối lượng: 1,66kg.

+ Mẫu vật ký hiệu M9 gửi giám định là bột than. Tổng khối lượng 1,1kg.

+ Mẫu vật ký hiệu M10 gửi giám định có tìm thấy thành phần Lưu huỳnh (S). Tổng khối lượng: 0,86kg.

+ Mẫu vật ký hiệu M11 gửi giám định có tìm thấy thành phần Sodium Benzoate ($NaC_7H_5O_2$). Khối lượng 0,5kg.

+ Mẫu vật ký hiệu M12 gửi giám định có tìm thấy thành phần Kaliclorat ($KClO_3$) và Sodium Benzoate ($NaC_7H_5O_2$). Khối lượng 0,6kg.

+ Mẫu vật ký hiệu M13 gửi giám định có tìm thấy thành phần bột nhôm (Al). Khối lượng 0,1kg.

+ Mẫu vật ký hiệu M14 gửi giám định có tìm thấy thành phần Kaliclorat ($KClO_3$). Khối lượng 0,73kg.

+ Mẫu vật ký hiệu M15 gửi giám định có tìm thấy thành phần Lưu huỳnh (S). Tổng khối lượng 0,99kg.

- Tại Công văn số 162/CV/C09B ngày 11/3/2020 của của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh thuộc Viện khoa học hình sự về việc giải

thích Kết luận giám định số 809/C09B ngày 17/02/2020 như sau: Mẫu vật ký hiệu M6 gửi giám định đều là quả nổ tự tạo. Bên trong có chứa vật liệu nổ là thuốc đen; Mẫu vật ký hiệu M7, M8 gửi đến giám định đều là vật liệu nổ; Mẫu vật ký hiệu M9, M10, M11, M12, M13, M14, M15 gửi giám định không phải là vật liệu nổ.

Ngoài ra, Đ còn khai nhận:

Vào các ngày 14/12/2019 và 21/12/2019, Lê Doãn Đ đặt mua trên mạng xã hội Z (không nhớ tên, địa chỉ trang mạng) với số lượng: 01 hộp pháo hoa (49 viên), 200 viên pháo nổ (pháo banh), 01 hộp pháo dây và 50 viên pháo bay, với tổng số tiền là 5.450.000đ (Năm triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) của người (không rõ lai lịch). Đến ngày 23/12/2019, tại khu vực gần cây xăng TN, thuộc huyện Tr, tỉnh Đồng Nai và Đ đã bán 20 viên pháo bay, với giá 400.000 đồng cho một người đàn ông (không rõ tên, địa chỉ); Ngày 16/12/2019, tại khu vực đoạn đường V2, thuộc xã B2, huyện Tr thì Đ đã bán 05 quả nổ tự tạo, với giá 350.000đ (Ba trăm năm mươi nghìn đồng) cho người đàn ông (không rõ lai lịch). Từ ngày 16 đến ngày 23/12/2019, Đ đã đốt 17 viên pháo banh, 22 viên pháo bay tại bãi đất trống phía sau nhà Đ. Số pháo còn lại đã bị thu giữ trên.

Đ tự nguyện giao nộp 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) là tiền thu lợi bất chính từ việc bán số pháo, bán số trái nổ trên để Cơ quan An ninh điều tra tạm giữ.

Tại bản Cáo trạng số 919/CT-VKS-P1 ngày 24/6/2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Lê Doãn Đ về tội “Chế tạo, tàng trữ trái phép vật liệu nổ” theo khoản 1 Điều 305 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:

Căn cứ tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, xét cáo trạng truy tố bị cáo Lê Doãn Đ về tội “Chế tạo, tàng trữ trái phép vật liệu nổ” theo khoản 1 Điều 305 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, do đó cần áp dụng mức án nghiêm nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo thành khẩn khai báo; tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án; có nhân thân tốt chưa tiền án, tiền sự; đã tự nguyện nộp lại khoản tiền do phạm tội mà có; bố ruột là thương binh, do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình

sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Lê Doãn Đ mức án tù từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù. Về xử lý vật chứng giữ nguyên quan điểm theo Cáo trạng. Đối với hành vi của Đ có dấu hiệu của tội “Buôn bán, tàng trữ hàng cấm” nhưng do không đủ định lượng nên chỉ xem xét đây là tình tiết để đánh giá vụ án là phù hợp. Đối với các đối tượng (chưa rõ lai lịch) có hành vi mua bán pháo nổ, trái nổ tự tạo với Lê Doãn Đ, hiện Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Đồng Nai tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi của bị cáo thực hiện trong vụ án:

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Doãn Đ khai nhận từ ngày 14/12/2019 đến ngày 31/12/2019, tại nhà thuộc ấp Đ1, xã G, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai, Lê Doãn Đ có hành vi chế tạo, tàng trữ trái phép vật liệu nổ gồm: 13 trái nổ tự chế, với tổng khối lượng là 1,16kg; 01 gói thuốc nổ đen, có khối lượng 1,66kg và 11 đoạn dây cháy chậm tự chế, có khối lượng 0,05kg thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai thu giữ và điều tra làm rõ hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo Lê Doãn Đ đã phạm vào tội “Chế tạo, tàng trữ trái phép vật liệu nổ”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 305 Bộ luật hình sự năm 2015.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý vật liệu nổ của Nhà nước, gây mất an toàn xã hội. Do đó, cần áp dụng mức án nghiêm nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Tuy nhiên, xét bị cáo thành khẩn khai báo; tích cực hợp tác trong quá trình giải quyết vụ án; có nhân thân tốt chưa tiền án, tiền sự; đã tự nguyện nộp lại khoản tiền do phạm tội mà có; bố ruột là thương binh là những tình tiết giảm

nhẹ được quy định tại các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc, chiếu cố cho bị cáo khi lượng hình.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Đối với số pháo nổ thu giữ của Đ, với tổng trọng lượng là 4,054kg (ký hiệu M1, M2, M3, M4, M5). Xét thấy hành vi của Đ có dấu hiệu của tội “Buôn bán, tàng trữ hàng cấm” nhưng do không đủ định lượng nên chỉ xem xét đây là tình tiết để đánh giá vụ án là phù hợp.

Đối với các đối tượng (chưa rõ lai lịch) có hành vi mua bán pháo nổ, trái nổ tự tạo với Lê Doãn Đ, hiện Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Đồng Nai tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với vật chứng gồm: 01 khối hình hộp chữ nhật (hộp pháo hoa), có 48 ống giấy hình trụ tròn (ký hiệu M1) và 25 vật hình cầu vỏ nhựa nhiều màu sắc, một đầu có sợi gắn sợi dây màu xanh (pháo banh - ký hiệu M2); 151 vật hình cầu vỏ bằng nhựa giống quả bóng (pháo banh - ký hiệu M3); 01 hộp giấy hình hình hộp chữ nhật (hộp pháo dây - ký hiệu M4); 07 vật hình trụ tròn quấn bằng keo giấy gắn trên thanh gỗ (pháo bay- ký hiệu M5); 13 đoạn ống nhựa PVC dài 08cm, chụp hai đầu có ký hiệu ST phi 34mm, có gắn đoạn dây nylon (ký hiệu M6); 10 đoạn dây nylon (ký hiệu M7); 01 bịch nylon chứa chất bột màu xám (ký hiệu M8), còn lại sau giám định. Đây là những nguyên liệu chế tạo vật liệu nổ, quá trình điều tra Cơ quan An ninh điều tra đã giao lại cho Ban chỉ huy Quân sự tỉnh Đồng Nai quản lý, cần tịch thu tiêu hủy. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/6/2020 tại bút lục số 253).

+ Đối với vật chứng gồm: 01 hộp giấy bên trong chứa 02 bịch nylon chứa chất bột màu đen (ký hiệu M9); 01 bịch nylon bên trong chứa bột màu vàng (ký hiệu M10); 01 bịch nylon bên trong chứa viên nén hình trụ tròn màu trắng (ký hiệu M11); 01 bịch nylon bên trong chứa bột màu trắng (ký hiệu M12); 01 bịch nylon bên trong chứa chất bột màu xám (ký hiệu M13); 01 bịch nylon bên trong chứa bột màu trắng (ký hiệu M14); 01 bịch nylon bên trong chứa chất bột màu vàng nhạt (ký hiệu M15); 01 cái chén bằng nhựa; 01 cái tô bằng nhựa; 01 cái hộp bằng nhựa; 01 búa đóng đinh; 01 cái muỗng; 01 dao cắt giấy; 01 cái liềm; 01 chai thủy tinh; 01 nắp hình trụ tròn bằng nhựa; 01 hộp sữa chua; 01 mũi khoan kim loại; 01 túi nylon. Tất cả là công cụ Đ dùng để chế tạo ra vật liệu nổ, cần phải tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với vật chứng gồm: 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo 1819, số Imel 1 là 864484048364815, Imel 2 là 864484048364807, có số thuê bao 1 là 0937.232.105, số thuê bao 2 là 0921.994.682 là tài sản của Đ dùng vào việc phạm tội và số tiền 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) của Lê Doãn Đ là tiền thu lợi bất chính, cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

+ Đối với chiếc xe mô tô biển số 60Z4- 8848 là xe của chị Đậu Thị T (vợ Đ) là tài sản chung bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, chị T không biết, do đó cần tịch thu giá trị $\frac{1}{2}$ chiếc xe mô tô biển số 60Z4- 8848 để sung công quỹ nhà nước, trả lại giá trị $\frac{1}{2}$ chiếc xe mô tô biển số 60Z4- 8848 cho chị Đậu Thị T.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố bị cáo Lê Doãn Đ phạm tội “Chế tạo, tàng trữ trái phép vật liệu nổ”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 305, các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Lê Doãn Đ 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

[2] Về xử lý vật chứng:

Căn cứ các Điều 47, 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 hộp giấy bên trong chứa 02 bịch nylon chứa chất bột màu đen (ký hiệu M9); 01 bịch nylon bên trong chứa bột màu vàng (ký hiệu M10); 01 bịch nylon bên trong chứa viên nén hình trụ tròn màu trắng (ký hiệu M11); 01 bịch nylon bên trong chứa bột màu trắng (ký hiệu M12); 01 bịch nylon bên trong chứa chất bột màu xám (ký hiệu M13); 01 bịch nylon bên trong chứa bột màu trắng (ký hiệu M14); 01 bịch nylon bên trong chứa chất bột màu vàng nhạt (ký hiệu M15); 01 cái chén bằng nhựa; 01 cái tô bằng nhựa; 01 cái hộp bằng nhựa; 01 búa đóng đinh; 01 cái muỗng; 01 dao cắt giấy; 01 cái liềm; 01 chai thủy tinh; 01 nắp hình trụ tròn bằng nhựa; 01 hộp sữa chua; 01 mũi khoan kim loại; 01 túi nylon.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo 1819, số Imel 1 là 864484048364815, Imel 2 là 864484048364807, có số thuê bao 1 là 0937.232.105, số thuê bao 2 là 0921.994.682, số tiền 750.000 đồng là tiền bán pháo.

- Tịch thu giá trị ½ chiếc xe mô tô biển số 60Z4- 8848 để sung công quỹ nhà nước, trả lại giá trị ½ chiếc xe mô tô biển số 60Z4- 8848 cho chị Đậu Thị T (vợ Đ).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/6/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai và Giấy nộp tiền ngày 26/6/2020 tại bút lục số 251)

- Tịch thu tiêu hủy: 01 khối hình hộp chữ nhật (hộp pháo hoa), có 48 ống giấy hình trụ tròn (ký hiệu M1) và 25 vật hình cầu vỏ nhựa nhiều màu sắc, một đầu có sợi gắn sợi dây màu xanh (pháo banh - ký hiệu M2); 151 vật hình cầu vỏ bằng nhựa giống quả bóng (pháo banh - ký hiệu M3); 01 hộp giấy hình hình hộp chữ nhật (hộp pháo dây - ký hiệu M4); 07 vật hình trụ tròn quấn băng keo giấy gắn trên thanh gỗ (pháo bay- ký hiệu M5); 13 đoạn ống nhựa PVC dài 08cm, chụp hai đầu có ký hiệu ST phi 34mm, có gắn đoạn dây nylon (ký hiệu M6); 10 đoạn dây nylon (ký hiệu M7); 01 bịch nylon chứa chất bột màu xám (ký hiệu M8), còn lại sau giám định. Đây là những nguyên liệu chế tạo vật liệu nổ, quá trình điều tra Cơ quan An ninh điều tra đã giao lại cho Ban chỉ huy Quân sự tỉnh Đồng Nai quản lý, cần tịch thu tiêu hủy. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/6/2020 tại bút lục số 253).

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về hướng dẫn mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo luật định.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND cấp cao tại TP.Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam công an tỉnh Đồng Nai (1);
- Bị cáo - Người liên quan (2);
- Phòng hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai (1);
- Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Đồng Nai (1);
- Phòng Thi hành án hình sự Tòa án tỉnh (1);
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai (1)
- Lưu hồ sơ (4).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký tên và đóng dấu)

Trần Thanh Tùng